



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên) – ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ THU HIỀN – PHẠM THỊ THU HƯƠNG
NGUYỄN VĂN LỘC – TRẦN NHO THÌN

Ngữ văn

6

TẬP MỘT

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên) – ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ THU HIỀN – PHẠM THỊ THU HƯƠNG
NGUYỄN VĂN LỘC – TRẦN NHO THÌN

Ngữ văn



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



LỜI NÓI ĐẦU

Các thầy giáo, cô giáo thân mến!

Từ năm học 2021 – 2022, cả nước bắt đầu triển khai dạy sách *Ngữ văn* lớp 6 biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong các bộ sách ấy có sách *Ngữ văn 6* (bộ Cánh Diều). Sách giáo khoa (SGK) *Ngữ văn* mới có nhiều thay đổi so với sách *Ngữ văn* của Chương trình 2006: mục tiêu và nội dung thay đổi dẫn tới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cũng phải thay đổi cho phù hợp. Chính vì thế, sau SGK, chúng tôi biên soạn sách giáo viên (SGV) nhằm giúp các thầy, cô giáo có thêm nguồn tư liệu tham khảo để dạy tốt SGK *Ngữ văn 6*.

SGV *Ngữ văn 6* gồm các nội dung chính sau đây:

Phần một tập trung giới thiệu một số thông tin tổng quát về sách *Ngữ văn 6* như: cấu trúc sách, cấu trúc bài học, những điểm đổi mới, định hướng về phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực,...

Phần hai (trọng tâm) hướng dẫn dạy học SGK *Ngữ văn 6* theo từng bài cụ thể. Phần này nêu lên gợi ý dạy học cho các bài trong SGK với cấu trúc nội dung chính gồm: Yêu cầu cần đạt; Kiến thức ngữ văn; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe; cuối cùng là Hướng dẫn phần Tự đánh giá.

Mỗi phần lớn chủ yếu cung cấp các thông tin liên quan giúp giáo viên (GV) soạn giáo án. Phần quan trọng nhất là gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học; ví dụ, với giờ dạy đọc hiểu, cần tổ chức theo bốn hoạt động sau:

Hoạt động 1. Khởi động

Hoạt động 2. Đọc và tìm hiểu chung

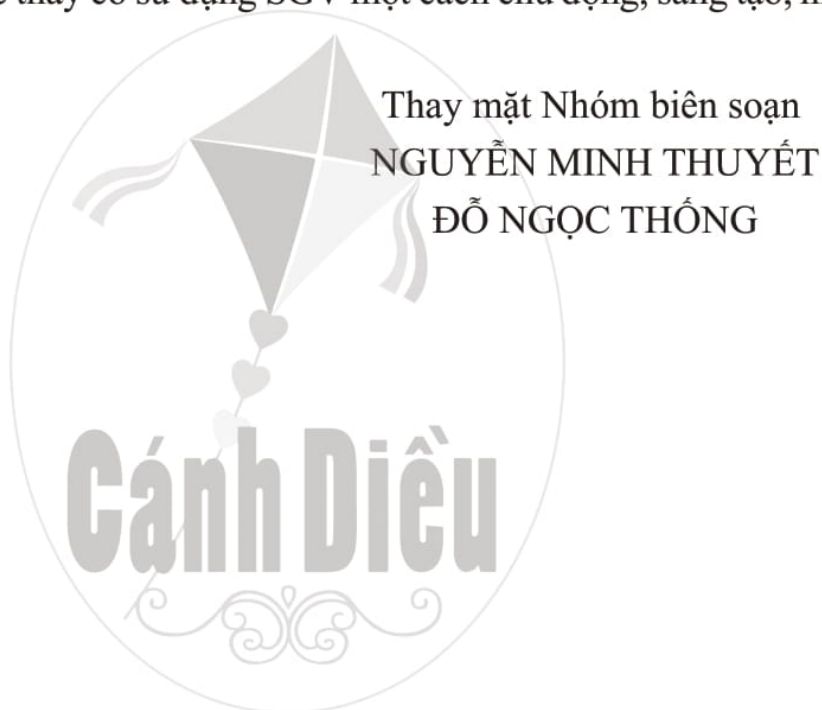
Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản (trọng tâm)

Hoạt động 4. Tổng kết

SGV không phải là giáo án mà chỉ là tài liệu tham khảo thiết yếu, cung cấp các thông tin và gợi ý cách tổ chức dạy học theo định hướng mới, phù hợp với SGK. Từ các nội dung và gợi ý trong SGV, các thầy cô căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mình để biên soạn giáo án dạy học cho phù hợp và có hiệu quả.

Do tính chất là một tài liệu tham khảo, một số nội dung và cấu trúc bài soạn trong SGV này được nêu lên linh hoạt, nhiều yêu cầu giống nhau được nêu chung ở Phần một hoặc ở bài đầu tiên của mỗi tập sách, không nhắc ở các bài sau. Tính chất của các phần trong bài học cũng có khác nhau nên cách hướng dẫn cũng không nhất nhất theo một cấu trúc cứng cố định. Tuy nhiên, các nội dung chính, quan trọng thì các bài đều được trình bày thống nhất.

Chúng tôi mong các thầy cô sử dụng SGV một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả.



Dạy viết có hai yêu cầu: dạy kỹ thuật viết và dạy viết đoạn văn, văn bản. Ngoài dạy kỹ thuật viết đúng chính tả, ngữ pháp, mục đích quan trọng nhất của dạy viết theo yêu cầu phát triển năng lực là rèn luyện tư duy và cách viết, qua đó, giáo dục phẩm chất và phát triển nhân cách HS. Vì thế, khi dạy viết, GV cần chú trọng yêu cầu tạo ra ý tưởng, triển khai ý tưởng và biết cách trình bày ý tưởng, đảm bảo yêu cầu mạch lạc, sáng tạo và có sức thuyết phục.

GV cần tập trung vào yêu cầu hướng dẫn HS các bước tạo lập văn bản, thực hành viết theo quy trình và đặc điểm của kiểu văn bản. Thông qua thực hành, GV hướng dẫn HS nắm được quy trình tạo lập văn bản; xác định được mục đích và nội dung viết; giới thiệu các nguồn tư liệu; hướng dẫn cách tìm ý tưởng và phác thảo dàn ý; yêu cầu viết văn bản. GV cũng cần hướng dẫn HS tự chỉnh sửa và trao đổi dựa trên tiêu chí đánh giá bài viết; hướng dẫn HS liên hệ với các văn bản ở phần đọc hiểu và văn bản bổ sung để nắm được đặc điểm của các kiểu văn bản.

Cuối cùng, không thể không chú ý tới việc đánh giá kết quả. Cách thức kiểm tra – đánh giá tác động rất lớn vào cách dạy, cách học. Vì thế, cần có nhận thức đúng để thay đổi cách ra đề kiểm tra, đề thi Ngữ văn trong nhà trường.

Định hướng chung của việc thay đổi đánh giá là chuyển từ yêu cầu đánh giá ghi nhớ nội dung sang yêu cầu đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực viết. Tức là đánh giá được khả năng vận dụng tiếng Việt vào đọc và viết văn bản. Đề kiểm tra phải bám sát mục tiêu, tính chất và yêu cầu của mỗi kì thi. Đề văn hay phải là đề văn đúng, phù hợp với trình độ của HS, gợi được cảm xúc và hứng thú của người viết; đừng yêu cầu HS bàn những vấn đề lí luận quá cao siêu, xa vời. Phải khơi dậy được khả năng tư duy độc lập, phát huy cá tính sáng tạo của từng HS; vì thế, đề thi và đáp án không nên áp đặt những khuôn mẫu nhất định. Ưu tiên và khuyến khích những bài viết có sáng tạo; chống hiện tượng chép văn mẫu và học thuộc tài liệu có sẵn, không dám bút phá, vượt thoát sang một hướng nào khác.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý CHUNG

1. Quan niệm về SGK

SGV không phải là giáo án của GV hay sách thiết kế bài học. SGK chỉ bám sát SGK của HS, mở rộng, giải thích, làm rõ thêm các nội dung trong đó. Hai nội dung lớn mà SGK cần tập trung là:

- Gợi ý cho GV cách thức tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp.
- Gợi ý các nội dung cần làm rõ qua các câu hỏi, bài tập trong SGK.

Như thế, để có một giáo án cụ thể, GV tham khảo SGK; từ đó, hiểu đúng mục tiêu, các yêu cầu của bài học; căn cứ vào đối tượng, điều kiện dạy học và năng lực của chính mình để soạn ra một giáo án cụ thể. Không ai thay thế được người GV trong việc soạn ra một giáo án cho mình. Hơn nữa, CT và SGK lần này theo định

hướng mở, đề cao và khuyến khích người GV tự chủ, tự lựa chọn và quyết định nội dung, cách thức dạy học cụ thể; vì thế, SGK chỉ có thể nêu lên các gợi ý để GV tham khảo; kể cả các gợi ý về nội dung trả lời các câu hỏi trong SGK. Các câu gợi ý trả lời câu hỏi trong SGK chỉ nêu ý chính, để thống nhất chung về phương hướng; còn nội dung cụ thể, GV hoàn toàn có thể thêm bớt, miễn là có lí, có cơ sở và có sức thuyết phục.

Trong khi chuẩn bị giáo án, GV nên tìm kiếm thêm tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau, nhất là bằng internet, thống kê, lựa chọn các thông tin quan trọng, liên quan đến tác giả và văn bản sẽ dạy để phục vụ cho việc tổ chức dạy học và hướng dẫn HS tự học, tự tìm kiếm tư liệu.

2. Về tiến trình dạy học

Tiến trình tổ chức tiết học theo yêu cầu hình thành và phát triển năng lực cho người học đòi hỏi cần thông qua các hoạt động học tập. Các hoạt động chính của tiết học Ngữ văn thường qua các bước lớn: khởi động, hình thành tri thức mới, luyện tập và vận dụng. Mỗi hoạt động thường qua các việc: a) giao nhiệm vụ; b) tổ chức cho HS làm việc; c) trình bày, trao đổi và tự rút ra kết luận.

3. Về sự khác biệt giữa *Đọc hiểu*, *Thực hành đọc hiểu* và *Tự đánh giá*

Chương trình Ngữ văn mới chủ trương hình thành năng lực đọc; vì thế, cần theo quy trình sơ phạm từ việc hướng dẫn chi tiết cho HS đọc hiểu văn bản theo thể loại ở hai văn bản đọc chính; sau đó chuyển sang *Thực hành đọc hiểu* có hướng dẫn của GV và cuối cùng là *Tự đánh giá* (Ở đó, HS tự đọc hiểu một văn bản mới không có hướng dẫn của GV). Điều này giống như tập đi xe đạp, ban đầu có người giữ cẩn thận, sau buông dần và cuối cùng thả hẳn để người ấy tự đạp xe. *Thực hành đọc hiểu* nhằm rèn luyện kĩ năng đọc hiểu đã hình thành bước đầu qua hai văn bản đọc chính. Do thời gian và tính chất thực hành nên tiết học này không cần đầy đủ các bước và các hoạt động như bài học chính mà tập trung vào hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản luôn. Nghĩa là có thể bắt đầu tổ chức Hoạt động 2 hoặc Hoạt động 3 luôn, tùy vào thời lượng dành cho bài học này. Trong các hoạt động đó, hoạt động bắt buộc là HS phải đọc văn bản; còn lại không nhất thiết phải tìm hiểu tất cả các câu hỏi nêu trong SGK. GV có thể lựa chọn một số câu quan trọng để hướng dẫn HS tìm hiểu hoặc củng cố lại các kĩ thuật đọc từ các văn bản đã học. Ở bước *Tự đánh giá*, HS phải tự mình đọc văn bản mới và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm để tự kiểm tra xem mình có hiểu văn bản ấy không, trong đó có tích hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt gắn với văn bản đọc hiểu. Một số câu cuối thường yêu cầu thực hành viết ngắn, nhưng cũng là kiểm tra kết quả đọc, không phải viết bài luận.

4. Về việc ghi bảng

4.1. Tiết đọc hiểu văn bản

GV linh hoạt trong việc ghi bảng ở mỗi bài, nhưng cần chú ý các thông tin sau:

Tên văn bản đọc hiểu

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả và tác phẩm; thể loại, kiểu văn bản
2. Những điểm cần lưu ý khi đọc

II. Đọc hiểu văn bản

1. Nội dung của văn bản
2. Hình thức của văn bản

III. Tổng kết

1. Giá trị nội dung
2. Giá trị về hình thức
3. Cách đọc văn bản

4.2. Tiết thực hành tiếng Việt

Cần chú ý các thông tin sau:

- I. Yêu cầu cần đạt
- II. Kiến thức cơ bản
- III. Thực hành

4.3. Tiết viết, nói và nghe

Cần chú ý các thông tin sau:

- I. Yêu cầu cần đạt
- II. Kiến thức cơ bản
- III. Thực hành

5. Về phân bổ thời lượng trong các bài

Như đã nêu trong phần tổng quát, tổng thời lượng cho môn Ngữ văn lớp 6 là 140 tiết / năm. Ngoài *Bài Mở đầu* 4 tiết, 8 tiết *Ôn tập và tự đánh giá* (*cuối học kì I* và *cuối học kì II*); các bài còn lại (từ 1 đến 10) đều 12 tiết; có 8 tiết dự trữ.

Trong mỗi bài 12 tiết, thường phân bổ như sau:

STT	Nội dung dạy học	Thời lượng (tiết)
1	Đọc hiểu văn bản	4 – 5
2	Thực hành tiếng Việt	1 – 2
3	Thực hành đọc hiểu	2
4	Viết	3
5	Nói và nghe	1 – 2

Mặc dù SGK đã có gợi ý về việc phân chia thời lượng cho các nội dung học tập, nhưng nhìn chung, GV vẫn toàn quyền quyết định trong việc phân bổ thời gian cho các bài học và các phần trong mỗi bài. Có thể điều chỉnh thời lượng một cách linh hoạt và phù hợp với đối tượng, điều kiện dạy học của mỗi GV trên hai bình diện: các bài và các phần trong bài. Chẳng hạn, với *Bài Mở đầu*, theo phân bổ là 4 tiết, nhưng nếu GV thấy lớp mình dạy, HS nắm vấn đề nhanh; đã đạt yêu cầu mà không cần tới 4 tiết thì có thể chuyển sang học bài tiếp theo (Bài 1). Hoặc nếu Bài 2 thấy phần nội dung đọc hiểu hay nội dung viết có thể rút ngắn 1 – 2 tiết mà vẫn đạt được yêu cầu, mục tiêu bài học thì hoàn toàn có quyền chuyển sang nội dung phần khác, học bài khác. Các tiết bớt được sẽ thành thời lượng dự trữ và tăng thêm cho các bài cần nhiều thời gian hơn, những nội dung cần củng cố; ưu tiên thực hành rèn luyện nhiều hơn ở lớp đó. Dĩ nhiên, việc thêm bớt nên trao đổi trong tổ khi thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cũng cần lưu ý về số lượng văn bản dạy đọc hiểu. Mặc dù mỗi bài SGK nêu lên 3 văn bản đọc hiểu, nhưng GV hoàn toàn có thể chỉ chọn 1 – 2 văn bản để dạy HS đọc hiểu kỹ về thể loại và kiểu văn bản ấy; không nhất thiết là phải dạy tất cả 3 văn bản. Nên tập trung vào các văn bản đọc chính để HS biết cách đọc hiểu thể loại và kiểu văn bản tiêu biểu. Ví dụ: Bài 1, GV chọn 1 truyện thuyết và 1 cổ tích; Bài 6 chọn 1 truyện đồng thoại và 1 truyện của Pu-skin; Bài 2 chọn 1 hoặc 2 bài thơ lục bát; Bài 4 chọn 1 hoặc 2 bài nghị luận văn học; Bài 5 chọn 1 hoặc 2 văn bản thông tin;... Các văn bản còn lại chỉ cần hướng dẫn HS đọc hiểu, thậm chí để HS tự đọc ở nhà. Việc đưa nhiều văn bản cùng thể loại và kiểu văn bản nhằm cung cấp ngữ liệu cho HS với những định hướng sơ phạm về cách đọc; giúp các em có văn bản để tự đọc và rèn luyện cách đọc; không yêu cầu GV dạy tất cả trên lớp theo kiểu nhồi nhét, chạy theo nội dung. Mặt khác, những văn bản có trong SGK nhưng không dạy trên lớp chính là nguồn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá năng lực đọc của HS sau khi học bài học ấy.

6. Về đánh giá

Có nhiều yêu cầu về đánh giá, CT yêu cầu cần “hướng dẫn cho HS mục tiêu, phương pháp và các tiêu chí đánh giá”; vì thế, SGK cần hiện thực hoá yêu cầu này. Đánh giá kết quả thường xuyên được gắn với các bài học cụ thể. Trong SGK, cuối mỗi bài học lớn có phần *Tự đánh giá* để HS sau khi học hết 1 bài có thể tự đánh giá xem mình có nắm được yêu cầu của bài học không; từ đó, để củng cố và điều chỉnh cách học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt và định hướng đánh giá của CT, sách nêu lên các bài đánh giá với các yêu cầu đọc hiểu và viết với các hình thức trắc nghiệm và tự luận. Trắc nghiệm để quét được nhiều đơn vị kiến thức, phù hợp với đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản; các câu tự luận (làm văn) nhằm đánh giá năng lực viết bài văn, đoạn văn. Các ngữ liệu đánh giá đọc hiểu là ngữ liệu mới, tương đương với các văn bản đã học cả về thể loại và độ khó.

Tự đánh giá cuối học kì I và học kì II, cũng theo tinh thần nêu trên, nhưng nội dung phong phú và toàn diện hơn phần *Tự đánh giá* cuối mỗi bài. Tất cả các bài đánh giá chỉ là để HS tự kiểm tra, làm ở nhà và các GV tham khảo trong việc đánh giá kết quả học *Ngữ văn 6*.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI MỞ ĐẦU

Khác với sách *Ngữ văn 6* (CT 2006), sách *Ngữ văn 6* có *Bài Mở đầu*. Bài học được phân bổ thời lượng để GV hướng dẫn HS học trên lớp nhằm nắm được những thông tin khái quát về nội dung và hình thức của sách.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Phần này HS đọc ở nhà; tuy nhiên, đây là mục đích cần đạt của bài học nên GV cần hiểu rõ để hiện thực hoá các nội dung của mục tiêu vào các hoạt động dạy học.

Vì HS lớp 6 vừa chuyển từ cấp Tiểu học lên, đang quen với sách *Tiếng Việt* (có cấu trúc khác sách *Ngữ văn 6*) nên GV cần giúp các em làm quen để không bỡ ngỡ trước khi học.

Khác với 10 bài học trong sách *Ngữ văn 6*, *Bài Mở đầu* chủ yếu giúp HS làm quen với sách này nên hướng tới các mục tiêu cơ bản là giúp HS nắm được:

1. Các nội dung chính của sách.
2. Cấu trúc của sách và cấu trúc các bài học trong sách *Ngữ văn 6*.

Là bài mở đầu, vì thế, việc tìm hiểu các nội dung trong bài học này không cần nặng nề, không cần yêu cầu HS phải giải quyết và làm hết tất cả các bài tập; nội dung trả lời cũng không nhất thiết đầy đủ, chính xác và trọn vẹn tất cả;... mà cần tổ chức tìm hiểu bài học sao cho nhẹ nhàng, vui vẻ, gây được ấn tượng về môn học; tạo hứng thú cho HS.

II. KIẾN THỨC NGŨ VĂN

Bài Mở đầu chưa cần đề cập đến kiến thức ngữ văn nên GV chưa cần yêu cầu HS lưu ý gì về các kiến thức tiếng Việt hay văn học, chỉ tập trung vào các yêu cầu đã nêu.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY *BÀI MỞ ĐẦU* (trọng tâm)

1. Lưu ý

– Cách trình bày của *Bài Mở đầu* khác các bài học khác ở chỗ, sau mỗi phần nội dung, sách nêu lên hệ thống bài tập. HS làm các bài tập ấy sẽ nắm được yêu cầu và đạt được mục tiêu của bài học. Chính vì thế, GV cần nhắc nhở HS đọc và tìm hiểu bài tập ở nhà trước. Trong trường hợp HS chưa đọc và chưa chuẩn bị làm các bài tập này thì GV tổ chức cho HS thực hiện trên lớp luôn. Toàn bộ bài học nêu lên sáu cụm bài tập và được thực hiện trong 4 tiết (1 tuần). Việc phân chia thời gian và nội dung dạy học cần linh hoạt, nhưng có thể theo gợi ý sau:

Tiết	Nội dung
1	Tìm hiểu chung về hình thức, bố cục và các nội dung lớn của cuốn sách
2	Đọc hiểu văn bản văn học: truyện, thơ, kí
3	Đọc hiểu văn bản nghị luận, văn bản thông tin và rèn luyện tiếng Việt
4	Học viết, nói – nghe và tìm hiểu cấu trúc bài học

– Dù ở trên đã nêu hướng phân bổ thời lượng nhưng GV tùy vào bối cảnh và điều kiện cụ thể để thực hiện một cách linh hoạt. Ví dụ, nếu đối tượng HS khá giỏi, việc tìm hiểu các nội dung bài học có thể nhanh hơn (chỉ cần 2 tiết; thậm chí, GV có thể yêu cầu HS đọc ở nhà bài học này nhưng cần để thời gian 1 – 2 tiết để kiểm tra việc đọc ở nhà của HS). Số thời gian thừa ra của *Bài Mở đầu*, GV có thể chuyển sang Bài 1 hoặc dành cho các bài có nhiều nội dung hơn, nhất là việc thực hành đọc hiểu và luyện viết.

– Về phương pháp: GV tiến hành dạy *Bài Mở đầu* hoàn toàn như dạy đọc hiểu một văn bản thông tin, nhằm giúp HS nắm được các nội dung và cấu trúc của cuốn sách *Ngữ văn 6* trước khi đi vào học các bài cụ thể.

2. Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học

Tiết 1: Tìm hiểu chung về hình thức, bố cục và các nội dung của cuốn sách

Với tiết mở đầu, GV giúp HS có cái nhìn khái quát chung về cuốn sách và bài học này; tập trung vào các nội dung sau:

Nội dung 1: Giới thiệu ý nghĩa của việc tìm hiểu, làm quen với sách *Ngữ văn 6*. Tức là trả lời câu hỏi: Sách *Ngữ văn 6* có hình thức và bố cục như thế nào? Tại sao HS phải làm quen với sách này? Làm quen sẽ có tác dụng gì cho việc học tập?

Trước hết, GV yêu cầu HS quan sát toàn bộ cuốn sách từ bìa, đến *Lời nói đầu*, sau đó, lướt nhanh các bài học bên trong và xem phần cuối sách, nhất là *Mục lục*.

Nội dung 2: Yêu cầu HS đọc nhanh *Bài Mở đầu* và xác định bài học có những đề mục lớn, nhỏ nào? Từ bố cục ấy, yêu cầu HS nhận xét bài học này sẽ cung cấp cho người học những nội dung lớn nào? HS có thể trả lời đầy đủ hoặc không, nhưng sau tiết này cần nhận biết được bài học này có một số nội dung lớn sau:

I. Nội dung sách *Ngữ văn 6*

1. Học đọc

- 1.1. Đọc hiểu văn bản văn học
 - Đọc hiểu văn bản truyện
 - Đọc hiểu văn bản thơ
 - Đọc hiểu văn bản kí

- 1.2. Đọc hiểu văn bản nghị luận
- 1.3. Đọc hiểu văn bản thông tin
- 1.4. Rèn luyện tiếng Việt

2. Học viết

3. Học nói và nghe

II. Cấu trúc của sách *Ngữ văn 6*

Giới thiệu cấu trúc mỗi bài học trong sách *Ngữ văn 6*.

Từ tiết 2 đến tiết 4, GV lần lượt cùng HS đi sâu vào từng phần trong bài học này, tổ chức tiết học theo hướng chung như sau:

– Bước 1: cho HS đọc, tìm hiểu từng phần và dừng lại trước mục bài tập.

– Bước 2: tổ chức cho HS làm bài tập theo hướng: nếu mục nào bài tập nêu nhiều câu, nhiều yêu cầu thì chia nhóm để có nhiều thời gian, nhằm giải quyết hết các câu hỏi trong bài tập ấy.

– Bước 3: cho HS trao đổi và chốt lại các nội dung thông tin trong phần, mục ấy.

GV cần lưu ý HS đọc *Bài Mở đầu* và làm bài tập trước ở nhà để trên lớp có nhiều thời gian trao đổi hơn.

Như thế, công việc của GV là cần hình dung và chia nội dung các tiết cho phù hợp. Xem xét, nghiên cứu kỹ các bài tập nêu trong *Bài Mở đầu*, sau đó, phân bổ nội dung cho 4 tiết học. Định hướng chung cho bài học này là giúp HS làm quen với sách *Ngữ văn* mới một cách nhẹ nhàng.

Tiết 2: Đọc hiểu văn bản văn học

GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu từ mục *Học đọc*, bắt đầu từ *Đọc hiểu văn bản truyện* đến hết *Đọc hiểu văn bản kí*. Cả ba thể loại, bài học đều nêu lên hai nội dung cần chú ý:

a) Truyện, thơ, kí là gì?

b) Nội dung chính của các văn bản truyện, thơ, kí ở sách *Ngữ văn 6* là gì?

Các bước thực hiện đã nêu chung trong tiết 1, riêng việc tìm hiểu khái niệm về thể loại truyện, thơ, kí là gì ở mục a), GV có thể yêu cầu HS liên hệ, dẫn ra một văn bản về thể loại đó đã học ở cấp Tiểu học. Dựa vào văn bản nêu ra, GV cho HS trao đổi để làm rõ khái niệm thể loại mà sách đã nêu lên. Nội dung mục b) chính là yêu cầu của bài tập cuối mục 3. *Đọc hiểu văn bản kí*: “Sách “*Ngữ văn 6*” hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại văn học nào? Chỉ ra nội dung chính của các văn bản mà em được học trong mỗi thể loại.”.

Với bài tập này, nếu HS chưa làm ở nhà, GV có thể chia ra thành ba nhóm. Mỗi nhóm tìm hiểu một thể loại mà bài tập đã nêu:

– Nhóm 1: Sách *Ngữ văn 6* hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại truyện nào? Nội dung, chủ đề chính của các văn bản truyện là gì?

– Nhóm 2: Sách *Ngữ văn 6* hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại thơ nào? Nội dung, chủ đề chính của các văn bản thơ là gì?

– Nhóm 3: Sách *Ngữ văn 6* hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại kí nào? Nội dung, chủ đề chính của các văn bản kí là gì?

Nhiệm vụ nhóm 1: chỉ ra các tiêu loại truyện được học trong sách *Ngữ văn 6* không khó; nhưng nêu nội dung, chủ đề chính trong mỗi thể loại thì cần cho HS tìm hiểu kĩ phần nội dung trong mỗi thể loại mới rút ra được.

Ví dụ, nội dung đọc hiểu văn bản truyện, GV hướng dẫn để HS tìm và rút ra được mấy chủ đề chính là:

– Lòng yêu nước và ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

– Tình cảm trong sáng, vô tư, lòng yêu thương nhân hậu, bao dung.

Cần cho HS chỉ ra mỗi chủ đề được thể hiện qua các văn bản nào trong SGK. Tương tự như thế, yêu cầu HS tìm hiểu mục đọc hiểu văn bản thơ và đọc hiểu văn bản kí.

Tùy vào thời gian, GV có thể yêu cầu HS liên hệ với một tác phẩm đã học hoặc đã đọc ở các lớp dưới để chỉ ra một vài biểu hiện cụ thể theo yêu cầu của thể loại đó.

Tiết 3: Đọc hiểu văn bản nghị luận, văn bản thông tin và rèn luyện tiếng Việt

Các bước lên lớp như đã nêu ở trên. GV cho HS đọc và tìm hiểu các bài tập. Khi đọc, lưu ý HS tìm hiểu hai nội dung chính:

a) Văn bản nghị luận là gì? Thế nào là văn bản thông tin?

b) Nội dung chính của các văn bản nghị luận và văn bản thông tin trong *Ngữ văn 6* là những gì?

Phần bài tập của hai mục này có chung các yêu cầu: *Nội dung chính của mỗi văn bản trong các phần “Đọc hiểu văn bản nghị luận” và “Đọc hiểu văn bản thông tin” là gì?*

Cách tiến hành tổ chức cho HS thực hiện bài tập này cũng giống như ở tiết học đọc hiểu văn bản văn học (truyện, thơ, kí). GV có thể yêu cầu HS tóm tắt các mục trong mỗi loại văn bản bằng một sơ đồ. Nội dung chính của mỗi loại văn bản cũng đã nêu rõ trong bài học.

❖ Hướng dẫn dạy phần *Rèn luyện tiếng Việt*

Phần *Rèn luyện tiếng Việt* có hai nội dung:

– Những lưu ý về tiếng Việt trong sách *Ngữ văn 6* (phần mở đầu mục này, không có tiêu mục).

– Hai loại bài tập tiếng Việt trong sách *Ngữ văn 6* (mục a và b).

GV cho HS đọc từng nội dung và yêu cầu nêu ý chính của mỗi nội dung ấy. Trong mỗi nội dung, GV có thể chọn một vài đơn vị tiếng Việt rồi yêu cầu HS liên hệ với những gì đã học từ cấp Tiểu học để minh họa và nêu lên những gì HS đã biết về đơn vị ấy.

Câu hỏi của phần này không khó, GV hướng dẫn để HS biết tìm thông tin trong bài học để trả lời hai câu hỏi:

a) Sách “*Ngữ văn 6*” có những loại bài tập tiếng Việt nào?

b) Bài tập vận dụng kiến thức tiếng Việt nhằm mục đích gì và phục vụ các hoạt động nào?

Nội dung bài tập a) đã được nêu rõ trong SGK. Sách có hai loại bài tập tiếng Việt là:

– Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị ngôn ngữ, ví dụ: nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ, phân loại biện pháp tu từ hoán dụ.

– Bài tập vận dụng kiến thức tiếng Việt để rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.

Với bài tập b), cần lưu ý HS phân biệt các cụm từ “mục đích” (mục đích chung) và “phục vụ hoạt động nào” (mục tiêu cụ thể).

Mục đích chung của các bài tập vận dụng kiến thức tiếng Việt là rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Còn mục tiêu của những bài tập cụ thể là vận dụng vào hoạt động tiếp nhận văn bản (đọc hiểu, nghe) hoặc tạo lập văn bản (viết, nói).

GV nhắc nhở HS:

– Khi làm bài tập trong phần *Thực hành tiếng Việt*, cần dựa vào những lưu ý về đơn vị kiến thức tiếng Việt có liên quan trong phần *Kiến thức ngữ văn* nêu ở đầu mỗi bài học để có hướng làm bài và hệ thống lại những hiểu biết của mình sau khi làm bài tập.

– Thực hành vận dụng kiến thức tiếng Việt trong các tiết đọc hiểu, viết, nói và nghe cũng như trong tiết học các môn học khác, trong sinh hoạt và giao tiếp với nhiều hình thức khác nhau.

Tiết 4: Dạy viết, nói – nghe và tìm hiểu cấu trúc sách

(1) Hướng dẫn dạy phần Học viết

Cách dạy mục này cũng giống như các mục trên. GV cho HS đọc, tìm hiểu nội dung từng mục, sau đó làm bài tập nêu cuối phần *II. Học viết*:

a) Sách “*Ngữ văn 6*” rèn luyện cho các em viết các kiểu văn bản nào? Kiểu văn bản nào chưa được học ở cấp Tiểu học?

b) Các yêu cầu chính cần đạt của mỗi kiểu văn bản là gì?

Hai bài tập đều không khó, chỉ cần HS tìm, quan sát trong mỗi mục là có thể trả lời được. Ví dụ:

– Với câu hỏi a), nội dung này đã được bài học nêu lên rất rõ trong bảng 2 cột (SGK *Ngữ văn 6*, tập một, tr. 11); các kiểu văn bản được nêu ở cột trái.

– Câu hỏi b) cũng đã được bài học trình bày rõ ràng trong cột phải của bảng; GV lưu ý HS đọc mục yêu cầu (cột bên phải) với mỗi kiểu văn bản tương ứng (ở cột bên trái). Sau đó, SGK nêu lên mối quan hệ giữa các kiểu văn bản luyện viết và các loại văn bản trong đọc hiểu. GV cần cho HS tìm hiểu yêu cầu của mỗi kiểu văn bản. Về mối quan hệ ba kiểu văn bản (tự sự, miêu tả, biểu cảm) tương ứng với loại văn bản văn học (truyện, thơ, kí,...); nghĩa là văn bản văn học thường vận dụng các phương thức tự sự, miêu tả và biểu cảm. HS cần vận dụng những hiểu biết này vào đọc hiểu cũng như khi viết bài. Từ đó, yêu cầu HS liên hệ với những gì mình đã học viết ở cấp Tiểu học để xác định kiểu văn bản nào chưa học ở cấp dưới. Có thể thấy, cấp Tiểu học chưa học viết văn bản nghị luận.

(2) Hướng dẫn dạy phần Học nói và nghe

Cách dạy tiến hành giống như dạy phần kỹ năng viết đã trình bày ở trên. GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu để nắm được các nội dung chính của mỗi mục. Sau đó làm bài tập nêu cuối phần *III. Học nói và nghe*:

a) *Yêu cầu chính cần đạt được ở lớp 6 về các kỹ năng nói, nghe và nói nghe tương tác là gì?*

b) *Liên hệ với bản thân để tự nhận ra kỹ năng nói và nghe của em còn mắc lỗi gì.*

Cả hai bài tập này đều không khó, đều đã nêu rõ ở bài học. Tuy nhiên câu a), GV cần giải thích cho HS *nói nghe tương tác* là thế nào; làm rõ các hành động nói và nghe có thể độc lập (một mình nói và một mình nghe); còn *nói nghe tương tác* là giao tiếp có đi có lại, trao đổi bằng các lượt lời như thảo luận, tranh luận, trao đổi ý kiến,...; câu b) yêu cầu liên hệ với bản thân để chỉ ra các yêu cầu đã học và các yêu cầu mới là cần tập trung hơn.

(3) Hướng dẫn dạy phần Cấu trúc của sách “Ngữ văn 6”

Phần này đã được trình bày bằng bảng trong bài học, nêu rõ các phần lớn của mỗi bài học trong sách *Ngữ văn 6*. Vì thế, GV chỉ cần cho HS quan sát và trả lời câu hỏi đã nêu trong bài tập:

a) *Mỗi bài học trong sách “Ngữ văn 6” có những phần chính nào? Những nhiệm vụ mà các em cần làm ở lớp và ở nhà là gì?*

b) *Theo em, tại sao cần biết cấu trúc sách trước khi học?*

GV cần để HS trao đổi và phát biểu theo nhận thức của mỗi HS; thực chất là phân tích tác dụng của việc nắm vững cấu trúc bài học.

Với các HS khá giỏi, GV có thể nêu thêm yêu cầu: Đọc toàn bộ *Bài Mở đầu* để nắm được các nội dung lớn của bài học; sau đó, trình bày các nội dung ấy bằng một biểu đồ hoặc sơ đồ tư duy. Bài tập này có thể giao cho HS làm ở nhà.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Yêu cầu cần đạt chính là mục tiêu bài học. Nội dung này HS đọc ở nhà. Tuy nhiên, đây là đích cần đạt của bài học nên GV cần hiểu rõ để hiện thực hoá các nội dung của mục tiêu vào các hoạt động dạy học; đồng thời, nhắc nhở HS chú ý trong và sau khi học xong cả bài học lớn. Yêu cầu cần đạt thường hướng tới mục tiêu chung của cả môn học là phát triển năng lực đặc thù của môn Ngữ văn và góp phần phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung.

– Tuy phần *Yêu cầu cần đạt* trong mỗi bài học của SGK không nói rõ từng năng lực và phẩm chất nhưng các nội dung đều hướng tới năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học (đọc, viết, nói và nghe; trong trường hợp nội dung viết và nghe – nói giống nhau thì chỉ nêu thành một yêu cầu. Ví dụ, ở Bài 1 này: Kể lại một truyện thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết. Yêu cầu nêu cuối phần này ở mỗi bài học thường hướng tới phẩm chất và năng lực chung. Dưới đây là sự cụ thể hoá, diễn giải để hiểu rõ hơn về các yêu cầu cần đạt.

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

Đây là yêu cầu chung cho cả bài học lớn bao gồm phần *Đọc hiểu văn bản* (2 văn bản đọc chính và 1 văn bản thực hành đọc), rèn luyện thực hành tiếng Việt, viết và nói – nghe.

– Về yêu cầu đọc hiểu, SGK nêu rõ: “Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường, kì ảo,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết, cổ tích.”. Cụ thể, HS cần: a) Nêu được ấn tượng chung về văn bản, chẳng hạn: Văn bản viết về cái gì (đề tài)? Nội dung câu chuyện có gì đặc sắc? Văn bản để lại cho người đọc ấn tượng như thế nào (vui, buồn, sung sướng, căm giận, tiếc nuối, thất vọng,...)?; b) Biết được truyện có những nhân vật nào, nhân vật nào là chính? Nhân vật chính có đặc điểm và phẩm chất gì? Có những chi tiết nào đáng nhớ, cốt truyện có gì đặc biệt?; c) Hiểu truyện muốn ca ngợi hay phê phán (Ca ngợi, phê phán ai? Ca ngợi phê phán cái gì)? Muốn nhắn gửi tới người đọc điều gì? Nội dung truyện có ý nghĩa gì đối với cuộc sống hôm nay?...

– Về yêu cầu viết: “Viết được bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học, đã đọc”. Hoạt động rèn luyện viết gắn với đọc hiểu, vì thế yêu cầu ở phần này, HS cần biết viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; ưu tiên, khuyến khích việc kể lại các truyện chưa được học trên lớp; kể lại bằng ngôn ngữ của chính HS.

– Về yêu cầu nói và nghe: “Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích”. Nội dung và yêu cầu phân nói và nghe cũng liên quan đến đọc và viết. Nói và nghe chỉ khác viết ở phương tiện trình bày: ở tiết nói và nghe là bằng miệng, bằng ngôn ngữ nói (khác ngôn ngữ viết). Ngoài ra, nói và nghe còn phải kết hợp được giữa kĩ thuật nói – nghe và thái độ, tình cảm khi nghe – nói; kết hợp giữa lời nói và các phương tiện (kể cả phương tiện phi lời).

– Về tiếng Việt, yêu cầu “Nhận biết, hiểu tác dụng và biết sử dụng từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe”. Yêu cầu này được thực hiện ở cả khi dạy các kĩ năng đọc hiểu, viết, nghe, nói và cả tiết học dành riêng cho nội dung tiếng Việt này. Tất cả đều theo yêu cầu tích hợp.

2. Góp phần phát triển phẩm chất và năng lực chung

– Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng những người thông minh, có tài.

– Biết tự học, hợp tác và sáng tạo trong đọc hiểu, viết, nói và nghe khi học truyện truyền thuyết hoặc cổ tích.

Các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung nêu trên được hình thành và phát triển gắn với nội dung cụ thể của bài học. Các văn bản đọc hiểu đều liên quan và thể hiện chủ đề về lòng yêu nước, tự hào dân tộc (*Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm*); chủ đề về người dũng sĩ, trí thông minh (*Thạch Sanh, Em bé thông minh*); phê phán cái ác, ca ngợi đức tính trung thực, dũng cảm và gửi gắm mơ ước, niềm tin vào điều thiện,... Vì thế, chỉ cần dạy tốt phần *Đọc hiểu văn bản* là đã góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung này.

II. KIẾN THỨC NGỮ VĂN

Phần này HS đọc ở nhà. Tuy vậy trong quá trình dạy đọc hiểu văn bản, GV cần hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu các tri thức Ngữ văn đã có trong SGK với một số lưu ý:

– Các kiến thức về *chi tiết, cốt truyện, nhân vật; truyện truyền thuyết và truyện cổ tích* sẽ được làm sáng tỏ qua các văn bản ở tiết đọc hiểu truyện truyền thuyết và cổ tích trong Bài 1 này. GV cần lưu ý đây là kiến thức cho HS lớp 6 nên chỉ dừng lại ở cách hiểu chung, cơ bản, đơn giản,...; không nên “nhồi nhét” thêm cho HS những nội dung cao hơn, sâu hơn về các đơn vị kiến thức này theo hiểu biết và trình độ của GV. Mặt khác, các đơn vị kiến thức này còn lặp lại và nâng cao ở các lớp tiếp theo.

– Những kiến thức về *từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy)* vừa được vận dụng trong các tiết đọc hiểu, vừa được dành thời gian luyện tập riêng. Ở các tiết học Ngữ văn theo chương trình 2018, GV không dạy lí thuyết tiếng Việt mà chỉ hướng dẫn HS làm các bài tập thực hành. HS cần đọc và dựa vào các kiến thức về *từ đơn và các loại từ phức* nêu ở phần *Kiến thức ngữ văn* để làm các bài tập được tích hợp trong phần đọc hiểu và vận dụng vào các hoạt động viết, nói và nghe vừa nhằm củng cố kiến thức vừa nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (trọng tâm)

Văn bản 1

Thánh Gióng

(Truyền thuyết)

1. Lưu ý

Đây là bài học về thể loại truyền thuyết, vì thế, GV cần chú ý hai yêu cầu quan trọng của giờ đọc hiểu: *một là* giúp học sinh tìm hiểu và nhận biết được vẻ đẹp về nội dung, nghệ thuật của truyền thuyết *Thánh Gióng*; *hai là* biết cách đọc hiểu một truyện truyền thuyết dựa vào một số đặc điểm thể loại nổi bật; cụ thể: i) sự kiện trong truyền thuyết thường liên quan đến sự thật lịch sử; ii) truyện thường sử dụng các chi tiết hoang đường, kì ảo; iii) luôn thể hiện thái độ ca ngợi hay phê phán đối với con người và sự việc trong truyện.

Bài học trong SGK được thiết kế theo hướng tích hợp và có nội dung khá lớn. Thời lượng mỗi bài là 12 tiết; GV cần vận dụng linh hoạt, tùy vào đối tượng HS lớp mình dạy để phân bổ thời gian một cách hợp lí giữa các bài đọc hiểu chính: truyện truyền thuyết (*Thánh Gióng*), truyện cổ tích (*Thạch Sanh*) và phần *Thực hành đọc hiểu* (truyện thuyết *Sự tích Hồ Gươm*); phần *Tự đánh giá* có thêm đoạn trích truyện cổ tích *Em bé thông minh*; giữa phần *Viết, Nói và nghe*. Nếu dành nhiều thời gian cho đọc hiểu chính thì bớt giờ thực hành đọc và ngược lại.

2. Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học

Tổ chức các hoạt động dạy đọc hiểu cho văn bản này dựa trên các điều kiện sau:

- GV đã nhắc và HS đã đọc văn bản *Thánh Gióng* ở nhà.
- HS đã đọc phần *Yêu cầu cần đạt* và *Kiến thức ngữ văn* về *chi tiết, cốt truyện, nhân vật; truyện truyền thuyết và truyện cổ tích*.
- HS đã đọc và tìm hiểu các nội dung nêu ở mục *Chuẩn bị* trong SGK.

Hoạt động 1. Khởi động

Dựa vào mục *Chuẩn bị* đã nêu trong SGK, GV có thể bắt đầu bài học bằng nhiều cách khác nhau. Nhìn chung, nhiệm vụ của hoạt động khởi động hướng tới:

- Tạo không khí cho tiết học (kể chuyện, chiếu video clip, tranh ảnh, bài hát,...).
- Huy động kiến thức nền của HS về đề tài sẽ học (nêu câu hỏi).
- Giới thiệu bài học (dẫn dắt, nêu vấn đề, giới thiệu).

Với bài này, GV có thể tham khảo cách khởi động bài học như sau:

- Cách 1: GV nêu câu hỏi: “SGK đã lưu ý em điều gì trước khi đọc một văn bản truyện truyền thuyết? Bạn nào đã đọc truyện *Thánh Gióng*? Truyện kể về ai? Nhân vật nào để lại cho em ấn tượng nhiều nhất? Vì sao?”.

+ 1 – 2 HS trả lời: “Truyện *Thánh Gióng* có nhiều nhân vật. Trong đó, nhân vật Thánh Gióng là nhân vật nổi bật nhất”.

+ Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài: “Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung và khám phá những điều thú vị trong truyện *Thánh Gióng*”.

– Cách 2: GV nêu câu hỏi: “Các em đã đọc những truyện thuyết nào? Hãy nhớ và kể tên một số truyện truyền thuyết mà em đã biết”; “Em có những hiểu biết gì về nhân vật Thánh Gióng? Tại sao lại gọi là *Thánh Gióng* (*Thánh* là gì? *Gióng* là gì?)? Chúng ta sẽ tìm được các câu trả lời ấy sau khi đọc hiểu truyện *Thánh Gióng*”.

+ HS phát biểu và nêu ý kiến.

+ GV chốt lại và dẫn vào bài học mới.

Hoạt động 2. Đọc và tìm hiểu chung

Tổ chức cho HS đọc văn bản; tìm hiểu tác phẩm và những điểm cần lưu ý khi đọc văn bản truyền thuyết. GV có thể hướng dẫn HS theo cách thức sau:

– GV yêu cầu HS đọc hoặc kiểm tra việc đọc văn bản ở nhà; nêu những từ ngữ, hình ảnh, biểu tượng, điển tích,... khó, cần chú ý và giải thích; hướng dẫn cách đọc diễn cảm;...

– GV có thể dựa vào một số câu gợi ý ở bên phải văn bản để kiểm tra việc đọc của HS. Ví dụ: Chú ý các chi tiết khác thường ở phần (1). Câu nói đầu tiên của chú bé là gì?... Từ đó, lưu ý HS vì sao khi đọc văn bản cần chú ý các gợi ý ở bên phải.

– Trước khi đọc hiểu văn bản, các em cần lưu ý một số điểm mà SGK đã nêu lên trong mục *Chuẩn bị*. GV gọi 1 HS nêu hoặc đọc mục này, sau đó, GV chốt lại những điểm cần lưu ý khi đọc truyện truyền thuyết.

Khi đọc truyện truyền thuyết, các em cần chú ý:

+ Truyện xảy ra thời nào? Kể về chuyện gì? Nhân vật nào nổi bật?

+ Truyện liên quan đến sự thật lịch sử nào? Đây là chi tiết tưởng tượng hoang đường, kì ảo?

+ Truyện muốn ca ngợi hay phê phán điều gì? Điều ấy có liên quan như thế nào đến cuộc sống hiện nay và với bản thân em?

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản

a) SGK đã nêu lên các câu hỏi cốt lõi nhằm giúp HS tìm hiểu, khám phá văn bản theo ba lớp: i) *hiểu*; ii) *phân tích, nhận xét*; iii) *mở rộng, nâng cao*.

Các câu hỏi đầu i) thường thể hiện yêu cầu hiểu về nội dung cụ thể cũng như ấn tượng khái quát về nội dung của văn bản. Các câu hỏi ii) yêu cầu phân tích,

đánh giá, hướng vào việc tìm hiểu sâu hơn nội dung và hình thức văn bản. Và các câu hỏi cuối iii) yêu cầu HS mở rộng, nâng cao bằng việc liên hệ, so sánh, gắn các vấn đề của văn bản với cuộc sống và những trải nghiệm của HS để hiểu văn bản, giúp HS hiểu chính bản thân mình khi đọc văn bản. Vì thế, GV có thể dựa vào hệ thống câu hỏi cốt lõi của SGK để tổ chức các hoạt động tìm hiểu văn bản bằng cách thêm bớt các câu hỏi dẫn dắt, gợi mở tùy vào đối tượng cụ thể của tiết học. Sau đây là một số gợi ý cách tổ chức và nội dung cần chú ý:

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một câu hỏi trong SGK (GV có thể chỉ định hoặc cho các nhóm bắt thăm câu hỏi chuẩn bị).
- HS làm việc theo nhóm (có thể nhóm đôi, 2 HS cùng bàn).
- Trình bày ý kiến mỗi nhóm và trao đổi, rút ra kết luận; HS tự ghi chép nội dung các câu hỏi đã trao đổi theo cách hiểu của mình sau khi trao đổi.

b) Sau đây là hệ thống câu hỏi trong SGK và các nội dung cần lưu ý. GV lựa chọn, kết hợp bổ sung các câu hỏi khác nếu thấy cần thiết và phù hợp với đối tượng HS.

GV nêu nhiệm vụ	Những điểm cần lưu ý
<p>Câu 1. Hãy nêu một số sự kiện chính của truyện <i>Thánh Gióng</i>.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Có thể nêu các sự kiện chính làm nên cốt truyện <i>Thánh Gióng</i> là: a) Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng; b) Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi; c) Gióng ra trận đánh giặc và d) Giặc tan, Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời. – Đoạn cuối “Vua nhớ công ơn...” không phải là sự kiện chính.
<p>Câu 2. Trong truyện, Thánh Gióng bộc lộ những phẩm chất nào? Tên truyện <i>Thánh Gióng</i> gợi cho em suy nghĩ gì về thái độ của người kể đối với nhân vật Gióng?</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhân vật Gióng có những phẩm chất như: yêu nước; dũng cảm và vô tư, không vụ lợi;... – Khuyến khích HS phát biểu ý kiến riêng về tên truyện. GV lưu ý: <i>Thánh</i> (phong Thánh): bậc kì tài, có công lao to lớn, được nhân dân tôn vinh, lập đền thờ. Qua đó, thấy được thái độ ngưỡng mộ, sùng bái, tôn kính của người kể.
<p>Câu 3. Tìm các chi tiết cho thấy truyện có liên quan đến lịch sử.</p>	<p>Dẫn ra các chi tiết liên quan đến lịch sử: đó là các di tích, dấu tích lịch sử vẫn còn để lại ở các vùng quê (làng Gióng, làng Cháy, hội Gióng, đền thờ Gióng, tre đằng ngà,...).</p>

<p>Câu 4. Tìm những chi tiết hoang đường, kì ảo trong truyện <i>Thánh Gióng</i>. Những chi tiết đó có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung?</p>	<p>– Đây là nét đặc sắc của truyện truyền thuyết. GV lưu ý HS nên hiểu thế nào là chi tiết hoang đường, kì ảo (còn gọi là yếu tố thần kì, đối lập với các chi tiết có thực ở câu 3). Tổ chức cho HS tìm và chỉ ra các chi tiết hoang đường, kì ảo.</p> <p>– Phân tích tác dụng của các chi tiết hoang đường, kì ảo trong việc thể hiện nội dung (Những chi tiết hoang đường, kì ảo nhằm tạo ra những câu chuyện thần kì, giải thích những sự kiện, sự việc chưa thể giải thích theo cách thông thường hoặc để thần thánh hoá các nhân vật mà nhân dân ngưỡng mộ, tôn sùng; tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện;...).</p>
<p>Câu 5. Theo em, truyện đã phản ánh được hiện thực và ước mơ gì của cha ông ta?</p>	<p>GV không nên giới hạn các câu trả lời cụ thể của HS mà khuyến khích các em tìm ra nhiều ý, nhiều cách diễn đạt khác nhau. Có thể tham khảo các ý sau:</p> <p>– Truyện phản ánh hiện thực đất nước ta từ khi mới ra đời (non trẻ) đã phải đương đầu với giặc ngoại xâm; đã chịu nhiều gian lao, thử thách và cũng từ rất sớm, dân tộc ta luôn có những người anh hùng xả thân vì nước. Truyện cũng phản ánh tinh thần đoàn kết chống xâm lăng của nhân dân ta ngay từ buổi đầu dựng nước.</p> <p>– Truyện phản ánh mơ ước về người anh hùng có sức mạnh phi thường, có lòng dũng cảm, có đức tính vô tư, trung thực, không vụ lợi,... Truyện cũng thể hiện mơ ước về một dân tộc có tinh thần đoàn kết và ý chí chống xâm lăng.</p>
<p>Câu 6. Vì sao Đại hội Thể dục Thể thao dành cho HS phổ thông Việt Nam được lấy tên là <i>Hội khoẻ Phù Đổng</i>?</p>	<p>GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (lớn hoặc nhỏ), sau đó trình bày và trao đổi, rút ra kết luận.</p>

Hoạt động 4. Tổng kết

GV yêu cầu HS nêu khái quát giá trị nổi bật đáng ghi nhớ của văn bản về nội dung và nghệ thuật theo nhận thức của HS. GV có thể nêu ý kiến của mình nhằm khái quát và tổng hợp đầy đủ hơn, sâu sắc hơn:

– Về nội dung: HS có thể nêu lên bằng nhiều cách, miễn là tập trung vào ý chính: đề cao, ca ngợi lòng yêu nước, sức mạnh đoàn kết và ý chí đánh giặc,...

– Về nghệ thuật: cách kể chuyện giản dị, cốt truyện đơn giản nhưng giàu ý nghĩa; sử dụng các chi tiết hoang đường, kì ảo nhằm kì vĩ hoá và tôn vinh nhân vật; kết thúc nhằm giải thích sự kiện, di tích lịch sử,... Hình thức nghệ thuật ấy phù hợp với nội dung chủ đề của truyện như thế nào?

GV nêu những lưu ý về cách / chiến thuật đọc văn bản theo thể loại hoặc kiểu văn bản mà HS cần chú ý.

GV hướng dẫn HS đọc mở rộng và chuẩn bị bài tiếp theo: Đọc trước truyện cổ tích *Thạch Sanh* và tìm hiểu theo mục *Chuẩn bị* trong bài đọc ấy.

Văn bản 2



Thạch Sanh

(Truyện cổ tích)

1. Lưu ý

Tham khảo các lưu ý khi dạy văn bản *Thánh Gióng*.

2. Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học

Tổ chức các hoạt động dạy đọc hiểu cho văn bản này cũng tương tự đọc hiểu văn bản *Thánh Gióng*, từ các điều kiện đến các hoạt động đọc hiểu trên lớp. Tuy nhiên, GV cần lưu ý thêm một số điểm sau:

Hoạt động 1. Khởi động

Dựa vào mục *Chuẩn bị* đã nêu trong SGK, GV có thể bắt đầu bài học bằng nhiều cách khác nhau. Có thể khởi động bài học này bằng cách:

– Yêu cầu HS nhắc lại những điểm cần chú ý khi đọc truyện cổ tích.

– Yêu cầu HS nêu những truyện cổ tích mà HS đã học, đã đọc ở tiểu học; truyện cổ tích mà HS thích nhất.

– Nêu vấn đề: Cha ông ta thường răn dạy cháu con về cách sống “tham thì thâm”, “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”,... Em hiểu lời răn dạy đó như thế nào? Đã khi nào em gặp câu chuyện có thực “ở hiền gặp lành” chưa? Hãy kể ngắn gọn lại câu chuyện ấy. Từ cách nêu vấn đề này mà dẫn vào bài học: *Thạch Sanh* là một câu chuyện nói lên rất rõ ước mơ “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”,... của nhân dân ta.

Hoạt động 2. Đọc và tìm hiểu chung

Tổ chức cho HS đọc văn bản; tìm hiểu truyện cổ tích và những điểm cần lưu ý khi đọc văn bản truyện cổ tích; thực hiện như bài *Thánh Gióng*. Tổ chức kiểm tra việc đọc ở nhà của HS bằng cách yêu cầu tóm tắt câu chuyện hoặc hỏi một số thông tin nêu trong các ô ở cột bên phải văn bản. Từ đó, cho HS đọc lại một số đoạn văn bản và hướng dẫn HS theo các chú ý về kỹ thuật đọc đã nêu ở cột bên phải. Cần chú ý yêu cầu HS phải được đọc văn bản dù ở nhà hay trên lớp.

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản

Tổ chức hoạt động này cũng như bài *Thánh Gióng*. Sau đây là một số điểm cần lưu ý về nội dung các câu hỏi để GV tham khảo trong khi tổ chức cho HS đọc hiểu văn bản *Thạch Sanh*.

GV nêu nhiệm vụ	Những điểm cần lưu ý
Câu 1. Theo em, Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào (nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh, nhân vật gốc gác)?	Đây là câu hỏi nhằm yêu cầu HS đọc và vận dụng khái niệm truyện cổ tích nêu ở phần <i>Kiến thức ngữ văn</i> vào nhận biết kiểu nhân vật, không có gì khó. SGK đã gợi ý 4 kiểu nhân vật thường thấy trong truyện cổ tích, HS chỉ cần suy nghĩ và lựa chọn.
Câu 2. Truyện cổ tích <i>Thạch Sanh</i> có những sự kiện chính nào? Em thích sự kiện nào nhất?	– Truyện <i>Thạch Sanh</i> có nhiều sự kiện chính. Câu hỏi yêu cầu HS biết xác định sự kiện chính làm nên cốt truyện và khuyến khích các cách tiếp nhận (chi tiết, nhân vật, sự việc,...) khác nhau. – GV yêu cầu HS lựa chọn sự kiện yêu thích và lí giải tại sao lại chọn sự kiện ấy.
Câu 3. Theo em, Thạch Sanh là người có tính cách gì? Tìm một số chi tiết trong truyện để khẳng định nhận xét ấy của em.	– Thực chất đây là yêu cầu phân tích đặc điểm nhân vật, cụ thể ở đây là nhân vật Thạch Sanh. – GV cho HS nhận xét khái quát: Theo em, Thạch Sanh là người có tính cách gì? HS có thể nêu các nhận xét khác nhau về phẩm chất, tính cách Thạch Sanh. GV yêu cầu HS chỉ ra các chi tiết và sự việc nào trong văn bản cho thấy điều đó.

<p>Câu 4. Hãy chỉ ra các chi tiết hoang đường, kì ảo trong truyện. Những chi tiết này có tác dụng gì trong việc khắc họa nhân vật Thạch Sanh?</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Cũng như truyện <i>Thánh Gióng</i>, yêu cầu HS nhắc lại cách hiểu về yếu tố hoang đường, kì ảo thường có trong truyện cổ dân gian. Từ đó, chỉ ra một số chi tiết cụ thể trong <i>Thạch Sanh</i>. – GV yêu cầu phân tích tác dụng của các chi tiết này; tham khảo: Trong truyện cổ tích thần kì, các chi tiết hoang đường, kì ảo là yếu tố có vai trò biến cuộc sống ngoài đời thành “thế giới cổ tích”. Chúng làm người đọc, người nghe say mê <i>cổ tích</i>, say mê những yếu tố thần kì, hoang đường ấy. Nhờ các yếu tố thần kì, hoang đường mà các tình huống trong truyện gay cấn hơn, các thử thách đối với Thạch Sanh ngày càng khó khăn hơn, qua đó, đặc điểm nhân vật này được tô đậm hơn. Cũng nhờ yếu tố hoang đường mà xung đột được giải quyết theo hướng “có hậu”: “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”. Sự chiến thắng và “có hậu” của nhân vật hiền lành, lương thiện trong truyện cổ tích thần kì gần như chỉ là biểu hiện của niềm tin và ước mơ công lí của nhân dân. – GV có thể yêu cầu mỗi HS tìm và phân tích một ví dụ về yếu tố hoang đường đã tạo ra tình huống gay cấn trong truyện.
<p>Câu 5. Các chi tiết kết thúc truyện: “Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Lễ cưới của họ tung bừng nhất kinh kì, chưa bao giờ và chưa ở đâu có lễ cưới tung bừng như thế.” và “Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh.” cho thấy nhân dân ta muốn thể hiện ước mơ gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kết thúc truyện cổ tích có khác với truyền thuyết. Kết thúc truyền thuyết thường tập trung giải thích các dấu tích và di tích lịch sử. Kết thúc cổ tích thường theo hướng có hậu, phản ánh niềm tin và mơ ước của người kể (nhân dân). – Cho HS nhắc lại kết thúc của truyện <i>Thạch Sanh</i> như câu hỏi. Từ đó chỉ ra: Truyện muốn ngợi ca, phê phán những kiểu người nào trong xã hội; nhận biết niềm tin và mơ ước của nhân dân qua kết thúc ấy là gì. – Cần cho HS tự do phát biểu và khuyến khích các ý kiến khác nhau, nhưng gắn với yêu cầu nêu các biểu hiện cụ thể trong văn bản. Tham khảo: các yếu tố hoang đường, kì ảo đã nêu ở câu 4.

Câu 6. Đoạn thơ sau đã nhấn mạnh thêm ý nghĩa nào của truyện *Thạch Sanh*?

“Đàn kêu: Ai chém chẵn tinh /
... Biết ăn quả lại quên ân
người trồng?”

GV yêu cầu HS đọc kĩ đoạn thơ trích từ truyện thơ Nôm *Thạch Sanh* nêu trong câu 6. Từ đó, xem đoạn thơ này nêu lên nội dung gì; nội dung ấy nhấn mạnh thêm ý nghĩa nào của truyện *Thạch Sanh* đã học để nêu lên ý kiến của mình.

Hoạt động 4. Tổng kết

GV yêu cầu HS nêu khái quát giá trị nổi bật đáng ghi nhớ của văn bản về nội dung và nghệ thuật theo nhận thức của HS. GV có thể nêu ý kiến của mình nhằm khái quát và tổng hợp đầy đủ hơn, sâu sắc hơn:

– Về nội dung: đề cao, ca ngợi lối sống hiền lành, chăm chỉ, đức độ; lòng dũng cảm, bao dung và niềm tin “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”.

– Về nghệ thuật: trí tưởng tượng phong phú, cốt truyện độc đáo với sự trợ giúp của các yếu tố thần kì (hoang đường, kì ảo) nhằm giải quyết xung đột (mâu thuẫn) và thể hiện niềm tin, mơ ước.

– GV có thể nói thêm về sức hấp dẫn của thế giới cổ tích và vai trò, tác dụng của chúng trong tâm hồn con người.

GV nêu những lưu ý về cách / chiến thuật đọc văn bản theo thể loại hoặc kiểu văn bản mà HS cần chú ý: Khi đọc truyện *Thạch Sanh* cần chú ý những gì? Nhân vật được khắc họa từ những phương diện nào? Kết thúc truyện có gì đặc sắc?

GV hướng dẫn HS đọc mở rộng và chuẩn bị bài tiếp theo: Đọc trước truyện *Sự tích Hồ Gươm* và tìm hiểu theo mục *Chuẩn bị* trong bài đọc ấy.

IV. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Lưu ý

1.1. Yêu cầu chung

Phần *Thực hành tiếng Việt* ở bài này gồm hai nội dung: *Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)* và *Câu*; trong đó, trọng tâm là nội dung thứ nhất. Đây là những nội dung quan trọng trong dạy học về từ ngữ và ngữ pháp ở lớp 6. Khi dạy các nội dung này, GV cần quán triệt quan điểm tích hợp giữa ngôn ngữ và văn học, cụ thể, cần hướng dẫn HS phân tích các ngữ liệu được rút ra từ tác phẩm văn chương (hay từ ngôn ngữ trong sinh hoạt hằng ngày) để đạt được các kĩ năng về từ và câu.

Theo hướng thực hành, sách *Ngữ văn 6* (CT 2018) không trình bày các kiến thức lí thuyết về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy) thành các mục riêng như ở sách *Ngữ văn 6* (CT 2006) mà chỉ nêu ngắn gọn các kiến thức đó ở phần *Kiến thức ngữ văn*. Vì vậy, GV không đi sâu vào lí thuyết mà cần tập trung vào việc hướng dẫn HS thực hành về từ và câu.

1.2. Yêu cầu cụ thể

Qua hệ thống bài tập thực hành, GV cần giúp HS đạt được các kỹ năng sau:

- a) Kỹ năng xác định các kiểu từ xét theo cấu tạo: từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy.
- b) Kỹ năng phân tích, phân loại từ ghép, từ láy dựa vào cấu tạo và nghĩa.
- c) Kỹ năng viết câu mở đầu giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật của một truyện thuyết hoặc cổ tích.

Hệ thống bài tập thực hành gồm 5 bài tập, trong đó có 4 bài thực hành về từ và 1 bài thực hành về câu.

Bài tập 1 yêu cầu HS tìm và lập danh sách từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu trích từ các văn bản *Thánh Gióng* và *Thạch Sanh*. Bài tập này không khó nên HS có thể thực hiện độc lập (sau khi xem lại khái niệm về các kiểu từ này ở phần *Kiến thức ngữ văn*).

Bài tập 2 yêu cầu HS xếp các từ ghép (dẫn chủ yếu từ các văn bản trong bài học) vào một trong hai kiểu cấu tạo: *từ ghép có các yếu tố cấu tạo gần hoặc cùng nghĩa* và *từ ghép có các yếu tố cấu tạo trái nghĩa*. Bài tập này giúp HS rèn luyện kỹ năng nhận biết các kiểu từ ghép đẳng lập phổ biến. HS có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm để giải quyết bài tập này.

Bài tập 3 yêu cầu HS dựa vào chức năng ngữ nghĩa của các yếu tố cấu tạo từ ghép gọi tên các loại sự vật (các loại bánh) để xếp các từ đó vào nhóm thích hợp. Bài tập này giúp học HS nắm được cách cấu tạo một kiểu từ ghép chính phụ phổ biến (cách gọi tên hay phương thức định danh sự vật theo đặc điểm về mặt nào đó). Đây là vấn đề khá thú vị trong cấu tạo từ. Với bài tập này, GV có thể để HS làm việc theo nhóm để giải quyết.

Bài tập 4 yêu cầu HS dựa vào nghĩa để xếp các từ láy (được dẫn ra từ các văn bản văn học) vào nhóm thích hợp. Bài tập này giúp HS rèn kỹ năng hiểu nghĩa của từ láy. Hình thức phù hợp để HS thực hiện bài tập này là làm việc độc lập.

Bài tập 5 yêu cầu HS viết câu mở đầu giới thiệu nhân vật của một truyện thuyết hay cổ tích. Bài tập này giúp HS rèn luyện kỹ năng viết câu mở đầu cho một truyện cổ dân gian. HS cần làm việc độc lập để thực hiện bài tập này.

2. Gợi ý tổ chức dạy thực hành tiếng Việt

Hoạt động 1. Xác định khái niệm từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy

GV có thể yêu cầu HS nêu lại ví dụ về từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy; sau đó, nhắc lại các khái niệm này nêu ở phần *Kiến thức ngữ văn*. Việc phân biệt từ đơn (*từ chỉ có một tiếng*) với từ phức (*từ có hai hay nhiều tiếng*) không khó. Tuy nhiên, việc

phân biệt từ ghép (là từ phức do hai hay nhiều tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành) với từ láy (là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu, vần hoặc cả âm đầu và vần giống nhau tạo thành) tương đối khó đối với HS. Để giúp HS tránh nhầm lẫn từ ghép với từ láy, GV cần nêu ra hai trường hợp: a) trường hợp lặp lại nguyên vẹn một tiếng có nghĩa ở các từ láy như: *xanh xanh, ngời ngời, từ từ, ...*; b) trường hợp trùng nhau ngẫu nhiên về ngữ âm giữa hai tiếng ở các từ ghép như: *hoa hồng, học hành, lí lẽ, gom góp, ...*; qua đó, GV hướng dẫn HS phân biệt từ ghép với từ láy ở các trường hợp có thể gây nhầm lẫn như trên đây.

Hoạt động 2. Tìm và xếp các từ theo cấu tạo, ý nghĩa vào nhóm thích hợp

Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS thực hiện các bài tập từ 1 đến 4.

Bài tập 1. GV hướng dẫn HS tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu đã cho:

– Từ đơn: *vừa, về, tâu, vua, từ, ngày, bị.*

– Từ ghép: *sứ giả, kinh ngạc, mừng rỡ, công chúa, mất tích, nhà vua, vô cùng.*

– Từ láy: *vội vàng, đau đớn.*

Bài tập 2. GV hướng dẫn HS dựa vào cách cấu tạo, xếp các từ ghép vào nhóm thích hợp:

– Từ ghép với các yếu tố cấu tạo có nghĩa gần hoặc giống nhau: *làng xóm, tìm kiếm, bờ cõi, tài giỏi, hiền lành, non yếu, trốn tránh, giẫm đạp.*

– Từ ghép với các yếu tố cấu tạo có nghĩa trái ngược nhau: *ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, phải trái.*

Bài tập 3. GV hướng dẫn HS tìm các yếu tố cấu tạo thể hiện sự khác nhau giữa các loại bánh và xếp các yếu tố đó vào nhóm thích hợp:

– Chỉ chất liệu để làm bánh: *bánh tẻ, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bánh cốm, bánh tôm.*

– Chỉ cách làm bánh: *bánh nướng.*

– Chỉ tính chất của bánh: *bánh xốp.*

– Chỉ hình dáng của bánh: *bánh tai voi, bánh bèo.*

Bài tập 4. GV hướng dẫn HS xếp các từ láy trong những câu đã cho vào nhóm thích hợp:

– Từ láy gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật: *lũn thui, rười rượi, rón rén.*

– Từ láy gợi tả âm thanh: *véo von.*

Bài tập 5. GV hướng dẫn HS viết câu mở đầu giới thiệu về nhân vật của một truyền thuyết hoặc cổ tích mà mình sẽ kể.

GV có thể gợi ý để HS viết câu mở đầu giới thiệu về nhân vật của một truyền thuyết hay cổ tích nào đó mà các em đã học hoặc đã đọc theo mẫu: *Ngày xưa, ở... có... hoặc Ngày xưa, có...*

V. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

Văn bản

Sự tích Hồ Gươm

(Truyện thuyết)

1. Lưu ý

Thực hành đọc hiểu được tiến hành sau bài đọc hiểu chính, nhằm rèn luyện kỹ năng đọc hiểu đã hình thành bước đầu qua hai văn bản đọc chính. Do thời gian và tính chất thực hành nên tiết học này không cần đầy đủ các bước và các hoạt động như bài học chính mà tập trung vào hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản luôn. Nghĩa là có thể bắt đầu tổ chức Hoạt động 2 hoặc Hoạt động 3 luôn, tùy vào thời lượng dành cho bài học này. Trong các hoạt động đó, hoạt động bắt buộc là HS phải đọc văn bản; còn lại không nhất thiết phải tìm hiểu tất cả các câu hỏi nêu trong SGK. GV có thể lựa chọn một số câu quan trọng để hướng dẫn HS tìm hiểu hoặc củng cố lại các kỹ thuật đọc truyện ngắn từ các văn bản đã học.

2. Gợi ý tổ chức dạy thực hành đọc hiểu

Hoạt động 1. Khởi động

GV nêu yêu cầu thực hành đọc hiểu. Ví dụ: Các em đã học đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết *Thánh Gióng* ở tiết học trước. Bài này, chúng ta vận dụng các hiểu biết về truyền thuyết ở bài trước để thực hành đọc truyện thuyết *Sự tích Hồ Gươm*.

Hoạt động 2. Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản của HS

GV kiểm tra HS về việc đọc ở nhà bằng cách yêu cầu tóm tắt truyện, nêu các nhân vật chính hoặc dựa vào các nội dung nêu ở cột bên phải trong văn bản truyện này để kiểm tra việc đọc của HS. Có thể đọc lại một vài đoạn và lưu ý HS quan sát, suy nghĩ các câu hỏi ở cột phải.

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản

Có thể chia nhóm tìm hiểu bốn câu hỏi trong SGK, sau đó trao đổi và nhận xét.

GV nêu nhiệm vụ	Những điểm cần lưu ý
Câu 1. Em hãy nêu những sự kiện chính trong truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i> .	Rèn luyện cho HS kỹ năng nhận biết sự kiện chính của một câu chuyện, các yếu tố làm nên cốt truyện. GV yêu cầu HS tham khảo câu 1 bài <i>Thánh Gióng</i> có yêu cầu tương tự để vận dụng vào bài học này. HS chuẩn bị và trình bày ý kiến của mình; sau đó cho nhận xét và bổ sung hoàn chỉnh.

<p>Câu 2. Trong truyện, nhân vật nào nổi bật? Nhân vật ấy có đặc điểm gì?</p>	<p>Rèn luyện cho HS kỹ năng nhận biết nhân vật nổi bật (nhân vật chính) trong truyện và đặc điểm của nhân vật. GV gợi mở HS nhớ lại các kiến thức lịch sử về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và người anh hùng Lê Lợi để làm rõ nhân vật chính trong truyện thuyết này. Gợi ý cho HS nhận biết các đặc điểm nhân vật dựa vào: xuất thân, ngoại hình, lời nói, hành động, qua lời nhận xét của người kể chuyện,...</p>
<p>Câu 3. Những chi tiết nào liên quan đến lịch sử? Theo em, những chi tiết nào là hoang đường, kì ảo?</p>	<p>Giúp HS nhận biết thế nào là chi tiết hoang đường và chi tiết có thật. GV cho HS tìm và lựa chọn hai loại chi tiết (có thật và hoang đường, kì ảo) trong văn bản. HS trình bày, trao đổi và thống nhất.</p>
<p>Câu 4. Truyện muốn ca ngợi hay giải thích điều gì? Điều ấy có ý nghĩa như thế nào?</p>	<p>Tham khảo ý nghĩa này ở bài Thánh Gióng để nêu gợi ý cho HS trả lời. Chú ý Hồ Gươm ở thủ đô, việc nhà vua trả lại gươm cho Long Quân nói lên khát vọng mong muốn gì của nhân dân ta? Điều đó liên quan đến cuộc sống hiện nay, luôn nhắc nhở người đời sau điều gì?</p>

Nếu có thời gian, GV tiến hành thêm *Hoạt động 4. Tổng kết* như tiết đọc hiểu văn bản chính.

VI. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN VIẾT

Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

1. Lưu ý

Dạy viết chủ yếu là rèn luyện kỹ năng viết. Kỹ năng viết cần được hình thành và rèn luyện dần, từ các mẫu trong SGK (các văn bản đọc hiểu chính là mẫu của yêu cầu viết) đến các yêu cầu sáng tạo khác cả về ý tưởng và cách thể hiện. Bài này luyện viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích. Về ngữ liệu, HS đã được học ở phần *Đọc hiểu văn bản* hoặc có thể lựa chọn kể lại một truyện thuyết hoặc cổ tích chưa học trên lớp. Phần viết được dành 3 tiết, GV tổ chức cho HS tìm hiểu mục *Định hướng* và nên dành nhiều thời gian (2 – 2,5 tiết) để hướng dẫn HS thực hành viết.

2. Gợi ý tổ chức dạy viết

Hoạt động 1. Định hướng

GV cho HS đọc mục *Định hướng* trong SGK. Sau đó, tổ chức cho HS tìm hiểu các điểm cần chú ý khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích. Đặc biệt lưu ý mục b): “Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích không phải là chép lại nguyên văn câu chuyện trong sách [...]”. Người viết có thể sáng tạo theo cách: kể bằng lời văn của mình, lựa chọn ngôi kể, trong khi kể có thể thêm các yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm,... GV cho HS trao đổi về định hướng này với câu hỏi “Tại sao?” gắn với từng yêu cầu nhỏ trong đó. Ví dụ: Tại sao viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích không phải là chép lại nguyên văn câu chuyện trong sách?

Hoạt động 2. Thực hành

GV hướng dẫn HS thực hành theo quy trình 4 bước: *Chuẩn bị, Tìm ý và lập dàn ý, Viết, Kiểm tra và chỉnh sửa* như SGK đã nêu lên.

Trong 4 bước thì bước *Tìm ý và lập dàn ý, Viết* là chính, dành nhiều thời gian hơn. Tìm hiểu cách tìm ý và lập dàn ý, cách viết (chuyển từ sự kiện chính trong truyện sang lời văn của người viết) mà SGK đã nêu lên về truyện *Thánh Gióng* với các phần *mở bài, thân bài* và *kết bài* để hình dung và biết cách kể lại một truyện thuyết hoặc cổ tích. Nếu có thời gian, GV cho HS tập chuyển thêm một vài sự kiện ở cột trái mà SGK đã nêu lên. Chẳng hạn, chuyển sự kiện “Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi” thành lời văn của em.

Bước thực hành viết nên thực hiện linh hoạt, nếu có nhiều thời gian thì viết cả bài; nếu ít thời gian, có thể chỉ yêu cầu viết một phần (một sự kiện nào đó của truyện theo dàn ý đã làm). Sau đó, HS phải thực hành *Kiểm tra và chỉnh sửa* “sản phẩm” vừa tạo ra của mình. Cuối cùng, GV có thể yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh bài viết.

VII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN NÓI VÀ NGHE

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

1. Lưu ý

Thời lượng *Nói và nghe* ít hơn *Đọc hiểu* và *Viết* (CT quy định chỉ chiếm 10%). Nghĩa là mỗi bài chỉ khoảng 1 – 2 tiết. Nội dung nói và nghe lại dựa trên ngữ liệu phần *Đọc hiểu* và *Viết*. Vì thế, GV cho HS tìm hiểu nhanh mục *Định hướng* khoảng 15 phút; sau đó, chủ yếu cho HS thực hành nói và nghe.

2. Gợi ý tổ chức dạy nói và nghe

Hoạt động 1. Định hướng

Mục này chỉ dẫn HS các thao tác cần tiến hành để chuẩn bị cho hoạt động kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích. Nội dung nói và nghe gắn với đọc và viết ở phần đầu, nên ở đây, phần định hướng về nội dung chỉ yêu cầu HS dựa vào đề cương đã làm ở phần học viết. GV chỉ lưu ý HS cách kể bằng lời (miệng – ngôn ngữ nói) khác với kể bằng viết (ngôn ngữ viết) như thế nào.

Hoạt động 2. Thực hành

Sau mục *Chuẩn bị*, GV yêu cầu HS trình bày miệng nội dung đã chuẩn bị. Các HS khác nghe, nhận xét, bổ sung hoặc nêu câu hỏi chất vấn. Cả người nói và người nghe đều cần chú ý nội dung nói – nghe; kỹ thuật nghe – nói; thái độ và tình cảm khi nghe và nói.

VIII. HƯỚNG DẪN PHẦN TỰ ĐÁNH GIÁ

Xem mục *Về đánh giá* trong *Phần một* (tr. 28) và lưu ý thêm: SGK nêu đoạn trích ngữ liệu mới cho phần *Tự đánh giá* với hai mục đích: a) Cung cấp thêm cho HS một văn bản tương tự; b) Đưa ra một văn bản mới để HS vận dụng những điều đã học vào thực hiện đánh giá năng lực theo yêu cầu của CT 2018. Thực chất đây là đánh giá năng lực *tự đọc hiểu* của HS về một văn bản tương tự. HS làm ở nhà, nhưng nếu có thời gian, GV có thể cùng HS làm trên lớp để củng cố lại kỹ năng đọc hiểu truyện cổ tích.*

Gợi ý đáp án và trả lời các câu hỏi, bài tập trong SGK:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	B	D	D	A	C	C	D	B	C

Câu 10. HS tự luận, trả lời ngắn câu hỏi về truyện *Em bé thông minh*:

a) Ý kiến 1: Người thông minh không cần thử thách.

b) Ý kiến 2: Thử thách là cơ hội để rèn luyện trí thông minh.

HS đồng tình với ý kiến nào cũng được, miễn là lí giải được vì sao em tán thành ý kiến ấy. Năng lực thực của HS phụ thuộc vào việc lí giải vì sao chứ không phải là tán thành ý kiến nào.

(*) Mục hướng dẫn HS tự đánh giá ở các bài khác, GV tham khảo nội dung này.